

CÚNG DƯỠNG HỘ THẾ BÁT THIÊN PHÁP

Hán văn : Chùa Thanh Long _ Sa Môn PHÁP TOÀN tập

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Kinh **Tô Bà Hô** ghi rằng:” Hành Giả tu Chân Ngôn, ngày ngày cúng dường **Hộ Phương Thiên Thân** ắt không có tai nạn”

Ở 8 phương bên ngoài Đạo Trường, rải cỏ tranh hoặc lá sen. Hoặc xoa tô Đàn tròn chia làm 10 vị trí. Ở hai bên trái phải của Đế Thích an Phạm Thiên, Địa Thiên. Nếu bên ngoài Đạo Trường không có chỗ đặt vị trí tức ở nơi Nhà Tĩn trước Đạo Trường làm Phương Giới . Ở giữa 8 phương, nơi trung ương an trí Phạm Thiên Địa Thiên. Thức ăn cúng thí **10 Phương Thiên** nên dùng cháo tạp, ấy là : gạo tẻ, mè. Trước tiên để một cái lá sạch khiến thật thanh tịnh. Dùng một vật khí chứa đầy mùi vị thơm ngon. Mỗi Tòa, trước tiên để một cái lá sạch hoặc một chén trà sạch. Thoạt tiên dùng một cái bình sạch chứa đầy nước thơm. Sau đó quỳ gối, chắp tay, triệu thỉnh **Thế Thiên** ở 10 phương.

Cẩn thỉnh Đông Phương **Kiều Thi Ca Thiên Chủ** với các quyền thuộc giáng đến nơi này, chỗ con đặt bày thức cúng. Nguyên rữ thương nhận cho

Cẩn thỉnh Đông Nam Phương **Hoả Thiên Tiên Đẳng** với các quyền thuộc giáng đến nơi này, chỗ con đặt bày thức cúng. Nguyên rử thương nhận cho

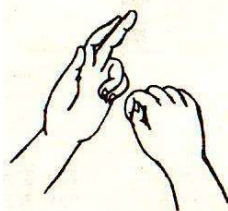
Cẩn thỉnh Nam Phương **Diêm Ma Thiên Chủ, La Sát Chủ Thiên, Bộ Đa Thiên Vương, Thủy Thiên, Long Vương, Phong Thần Vương Đẳng, Đa Văn Thiên Vương, Y Xá Na Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương**

Cẩn thỉnh hết thầy các Đại Thần Vương thuộc Hàng Địa Cư với các quyền thuộc giáng đến nơi này, chỗ con đặt bày thức cúng. Nguyên rữ thương nhận cho.

_ **Phục nguyện:** Xin Đấng cao xa hãy gia trì vệ hộ cho con. (Tâm tưởng Bản Phương hỏi han rõ ràng)

_ **Thoái Thỉnh :** Tiếp dùng tên Phạn để thỉnh Thế Thiên

_ **Đông Bắc Y Xá Na Thiên, Quyền Thuộc, Bộ Đa Chúng:** Kịch Ấn :Tam Muội Quyền (Quyền trái) dựng Hỏa (ngón giữa) co ở lưng Phong (ngón trỏ) .



Y Xá Na Chân Ngôn là :

“**Nãng mạc tam mãn đa một đà năm. An, lố nại-la dã, sa-phộc hạ**”

नमः समान बुद्धानाम् ओं रुद्राय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ OM RUDRĀYA SVĀHĀ

Quán tướng Hộ Phương Thiên Vương đều từ Thiên Cung giáng lâm đến chốn này, y theo Bản Phương Vị, biểu thị Tâm, khiến ngồi

_ **Đế Thích** : Ấn : Nội Phộc, duỗi 2 Phong (2 ngón trỏ) như cây kim.



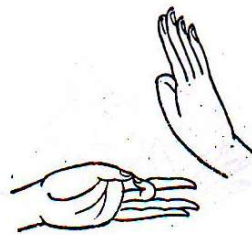
Đế Thích Thiên Vương Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đa một đà nẫm. Thước cật-la dã, sa-phộc hạ”

नमः समान बुद्धानाम् अक्षय सुह

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ ‘SĀKRĀYA SVĀHĀ

_ **Hỏa Tiên** : Định Quyền (quyền trái) Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái) vịn nhau. Huệ (tay phải), dựng 4 luân (4 ngón tay), đặt Không Độ (ngón cái) nằm ngang trong lòng bàn tay, co Phong (ngón trỏ) triệu 3 lần.



Hỏa Tiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nẫm. A nghĩ-năng duệ, sa-phộc hạ”

नमः समान बुद्धानाम् अक्षय सुह

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AGNĀYE SVĀHĀ

_ **Điểm Ma**: Định Tuệ (2 tay) hợp lưng Địa (ngón út) Phong (ngón trỏ) vào lòng bàn tay.



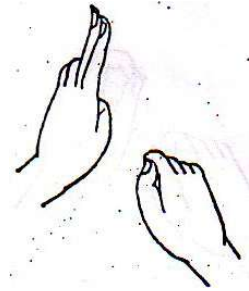
Điểm Ma Vương Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mạn đa một đà nẫm. Phộc phộc sa phộc đa dã, sa-phộc hạ”

नमः समन्त बुद्धानाम् वायव्यतया स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAIVASVATĀYA SVĀHĀ

_ **La Sát** : Hình Phần Nộ, ở phương Tây Nam, cầm đao.



Chân Ngôn là :

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nẫm. La cật-sát sa địa ba bả đa, sa-phộc hạ**”

नमः समन्त बुद्धानाम् रक्षसाधिपतये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ RĀKṢASA ADHIPATĀYA SVĀHĀ

_ **Thủy Thiên** : Cầm sợi dây. [ND: *Long Sách Ấn*]



Chân Ngôn là :

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nẫm. A bá bát đa duệ, sa-phộc hạ**”

नमः समन्त बुद्धानाम् अचं चतये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ APAM PATĀYE SVĀHĀ

_ **Phộc Dữu Phong Thiên** : Hung ác. Trí Quyền (quyền phải) dựng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) .



Phong Thiên Chân Ngôn là :

“**Năng mặc tam mãn đa mẫu đà nẫm. Phộc dã phệ, sa-phộc hạ**”

नमः समन्त बुद्धानाम् वयवे स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VĀYAVE SVĀHĀ

_ **Đa Văn** : Hư Tâm Hợp Chưởng, hợp 2 Địa (2 ngón út) vào trong lòng bàn tay cài chéo nhau, dựng Không (ngón cái) co bên cạnh Phong (ngón trỏ) cách khoảng một thốn.



Đa Văn Thiên Vương Chân Ngôn là :

“Năng mạc tam mãn đa mẫu đà năm. Vị thất-la ma noa dã, sa-phộc hạ”

ॐ: सप्त षट्सं वीश्वरूपं सूक्तं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAI'SRAVAṆĀYA SVĀHĀ

_ **Phạm Thiên** : Cầm hoa sen hồng. Tam Muội (tay trái) Không (ngón cái) giữ Thủy (ngón vô danh).



Phạm Vương Chân Ngôn là :

“Năng mạc tam mãn đa mẫu đà năm. Bát-la nhạ bát đá duệ, sa-phộc hạ”

ॐ: सप्त षट्सं वरुचयं सूक्तं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ PRAJAPATĀYE SVĀHĀ

_ **Địa Thần**: Cầm bình báu.



Địa Thần Chân Ngôn là :

“Năng mạc tam mạn đa mẫu đà năm. Bát-la thể phệ duệ, sa-phộc hạ”

ॐ: सप्त षट्सं पृथ्वीयं सूक्तं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ PṚTHIVĪYE SVĀHĀ

_ **Nhật Thiên** : Phước Trí (2 tay) ngửa Thủy (ngón vô danh) vào Không (ngón cái) giữ sát Hỏa Luân (ngón giữa) muốn cùng kèm nhau. Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) tự giữ ngau.



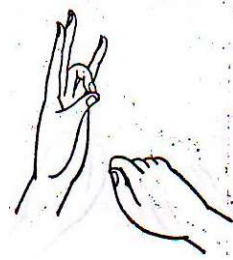
Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tam mạn đa mầu đà nẫm. A nễ đát-dã dã, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् पृथिवीये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ ĀDITYĀYA SVĀHĀ

_ **Nguyệt Thiên** : Tam Muội Thủ (tay trái) cầm hoa sen trắng, Không (ngón cái) vịn lóng đầu của Hỏa (ngón giữa).



Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tam mạn đa mầu đà nẫm. Chiến nại-la dã, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् चन्द्रायै स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ CANDRĀYA SVĀHĀ

_ Xưng tên kính bạch : Hộ Phương Thiên Vương, 12 Cung Thần, 9 Chấp Đại Thiên, 28 Tú, Nghiệp Đạo Minh Cung, Bản Mệnh Tú Chủ. Nay con gặp việc tai biến này, sự tương (...) lẩn bức. Kính tạ Thiên Chúng thuận theo Giáo Sắc của Đức Phật nhận sự nghinh thỉnh của con đều đến dự hội nơi này. Riêng thành phát tâm vui vẻ , giúp cho con (tên...) ngưng trừ tai chướng, tăng trưởng Phước Thọ”

Hoặc nói là: ”Từ ngày nay bắt đầu tập Chân Ngôn. Con muốn nương theo sức hộ niệm của Thánh Chúng để nhờ bỏ nghiệp khổ luân hồi của chúng con với tất cả Hữu Tình. Nguyện xin Hộ Thế Thiên Chủ, Du Không Tú Diệu thuận theo Giáo Lệnh Luân của Đức Phật ban cho con sự không sợ hãi, khiến trụ an vui”

_ Tiếp nên cúng dường nước thơm sạch, bày chút ít nước trên lá sen để hiến.

Chân Ngôn là :

“**An, a mật-li đế, hồng, phán tra**”

ॐ अमृते हुं फट्
OM _ AMṚTE HÙM PHAṬ

_ **Đồ Hương Chân Ngôn** là: dùng ngón giữa , ngón vô danh gẩy chút ít hương xoa, hiến Đạm (vị nhạt)

“**Năng mặc tam mãn đa một đà năm. Vĩ thú đà nga đố nạp-bà phộc, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमस्कृत्य विसुद्धा गन्धा उद्भवा स्वहा
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ VI'SUDDHA GANDHA
UDBHÀVA SVÀHÀ

_ **Hoa Man Chân Ngôn** là: Cài chéo các ngón, ngửa lòng bàn tay để trên trán, xoay chuyển theo bên phải

“**Năng mặc tam mãn đa một đà năm. Ma hạ muội đát-lị dã, vĩ-dữu nạp nghiệp đế, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमस्कृत्य मया मित्तियैः श्रद्धां प्रकृत्य
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ MAHÀ MAITRIYA
ABHYUDGATE SVÀHÀ

_ **Phần Hương Chân Ngôn** là : Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) chung lúng, 2 Phong (2 ngón trở) hợp cạnh ngón, Không (ngón cái) vịn trên Phong Luân (ngón trở) mở ra

Năng mặc tam mãn đa một đà năm. Đạt ma đà đát-phộc noa nghiệp đế, sa-phộc hạ

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमस्कृत्य धर्मदत्तानुगते स्वहा
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ DHARMA-DHÀTU ANUGATE
SVÀHÀ

_ **Ấm Thực Chân Ngôn** là : Mật Hợp (Hợp kín đáo)

“**Năng mặc tam mãn đa một đà năm. A la la, ca la la, mật lân nại ná nhĩ, mật nại nễ, ma hạ mật lịch, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमस्कृत्य अरारं करारं वलिददामे वलिददे मया वः
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ ARARA KARARA
VALIMDADA ME , VALIMDADE MAHÀ VALIH _ SVÀHÀ

_ **Đăng Minh Chân Ngôn** là: Tay phải nắm quyền, dựng Hỏa Luân (ngón giữa) móng Không (ngón cái), Phong (ngón trở) vịn lóng giữa của Hỏa (ngón giữa)

“**Năng mặc tam mãn đa một đà năm. Đát tha nghiệp đa la-chỉ, sa-phả la ninh, phộc bà sa năng, nga nga như na lị-dã, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमस्कृत्य दत्तं धर्मं वसुधैव कुटुम्बकम्
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ DATTA DHARMA VASU DHAVAI VUMBAKAM SVÀHÀ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ TATHÀGATA ARCI
SPHARAṆA VABHÀSANA GAGANA UDÀRYA _ SVÀHÀ

_ Hư Không Tạng Bồ Tát Phổ Cúng Dường Chân Ngôn là :

“Năng mặc tát phộc đát tha nghiệt đế biểu, vĩ thấp-phộc mục khế tệt.
Tát phộc tha khiếm, ô ná nghiệt đế, sa phả nễ hàm, nga nga ná câu, sa-bà hạ ”

ॐ ह्रीं स्र्मत् त्र्यम्बक्यै नमः ॥
स्र्मत् त्र्यम्बक्यै नमः ॥

NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHYO _ VI'SVA MUKHEBHYAḤ
SARVATHÀ KHAM UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM
SVÀHÀ

Quán tướng Hộ Thế Thiên Vương đều từ Thiên Cung giáng lâm đến nơi này,
y theo Bản Phương Vị , biểu thị Tâm khiến ngồi.

Xưng tên kính bạch: Hộ Thế Thiên Vương, 12 Cung Thần, 9 Chấp Đại Thiên,
28 Tú, Nghiệp Đạo Minh Quan, Bản Mệnh Tú Chủ.

Nay con gặp việc tai biến, Sự tướng (....) lẩn bức. Kính tạ Thiên Chúng
thuận theo Giáo Sắc của Đức Phật nhận sự nghinh thỉnh của con đều đến phó hội
chốn này, riêng thành phát Tâm vui vẻ , giúp cho con (tên là...) ngưng trừ tai
chướng, tăng trưởng phước thọ.

(Hoặc nói rằng: Từ ngày hôm nay, bắt đầu tụng Chân Ngôn (tên...) trong
khoảng đó , thủ hộ Đạo Trường , diệt trừ chướng nạn. Việc khác (là việc gì ...) phải
nói rõ)

Con nương theo sức Hộ Niệm của Đại Thánh để nhờ bỏ nghiệp khổ luân hồi
của chúng con với tất cả hữu tình. Nguyên xin Hộ Phương Thiên Chủ, Du Không Tú
Diệu thuận theo Giáo Lệnh Luân của Đức Phật ban cho con sự không sợ hãi, khiến
trụ an vui”

_ Thỉnh bạch xong. Tiếp nên cúng dường bình sạch, nước thơm trên lá để
hiển.

Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam. Ấn nại-la gia át kiem”

ॐ ह्रीं स्र्मत् त्र्यम्बक्यै नमः ॥

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ INDRÀYA ÀRGHAM

_ Tiếp dùng ngón giữa, ngón vô danh búng gảy hiển chút bột thơm (Đồ
Hương: hương xoa bôi) dâng hiến. Liền nói là: **Hiển Đạm** (Ghandham)

_ Tiếp lấy một bông hoa đặt ở chỗ ngồi. Hiến hoa gọi là **Bổ-sáp cam**
(Puṣpam).

_ Đốt hương trước tòa. Phạn Ngữ : Đốt hương có hiệu là **Độ Bồ-cam**
(dhùpam)

_ Tiếp lấy một bùm cháo đặt trên cái lá. Lại nói **Mạt Lâm** (Valim)

_ Tiếp đem đèn sáp nhỏ cắm trên cháo. Phạn là : **Nễ bổ-cam** (Dìpam) **Bố nhạ** (pùja) **Thất-lị nê phộc bổ đát la tả** ('Sri Devaputrasya) **Phiến đế** ('Sànti) **câu lỗ** (kuru) **sa-phộc hạ** (svàhà)

Mỗi vị trí từ nước đến đèn , hiến xong, hưởng như thế.

_ Tiếp đèn ấy, tác ý hiến các vị, chưa xong đã đến thì đừng để đèn tắt. Hoặc cần Trợ Bạ sai khiến số người đều nhận làm một việc để cầu cúng. Nếu mỗi mỗi tự lấy, sợ đèn chẳng kết thúc việc Pháp, sợ chẳng tốt lành .

Liên nói rõ việc cầu. Hoặc có thể đi vòng quanh, hoặc lại ngồi yên niệm **Đại Cát Tường Chân Ngôn** 21 biến. Lại niệm **Phật Từ Hộ Chân Ngôn** 108 biến. Dùng Trì Tụng này để tăng thêm ích lợi cho chư Thiên. Nguyên các Thiên Nhạc chuyển sẽ tăng thắng. Lúc cúng hiến chẳng như Pháp. Nguyên xin từ bi ban cho con vui vẻ .

_ Thầy nên cầm lò hương xin khắp cả đều vui vẻ , cầu thỉnh không có tai họa. Nói Kệ, tụng Minh Phát Khiển Thiên Chủ, chư Thiên có sức uy thần tự tại. *Nay con cầu xin mau chóng thành tựu, nguyện xin Thiên Chủ quay về Bản Cung. Sau này nếu có thỉnh thời xin rữ thương đi đến.*

“An , Cát lý, cát lý, phộc nhật-la, mục, sa-phộc hạ ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ KILI KILI VAJRA MUḤ _ SVÀHÀ

_Tiếp bố thí cho tất cả Quỷ Thần ăn

Kinh **Tô Bà Hô** ghi là :” Lại nữa Tô Bà Hô ! Nếu người niệm tụng muốn được thành tựu, tác trì các Pháp khiến cho không có chướng nạn, được Tất Địa thì đem các thức ăn tế tự chư Thiên, Tu La, Dực Xoa, Long Vương, Ca Lỗ Noa, Cộng Mệnh Điều, Yết Tra Bố Đan Na, Càn Đát Bà, Bộ Đa, các Quỷ My ... hoặc ở trên mặt đất, hoặc ở hư không khiến cho người niệm tụng không có các việc nạn, thấy đều mãn túc ý nguyện mong cầu. Chân Ngôn Khế Ấn kết hộ chặt, quỳ gối phải sát đất, nói lời Khải Thỉnh là :

Chư Thiên, Bộ Đa ở núi Diệu Cao, nơi vườn Hoan Hỷ hoặc cung Trời khác. Hoặc ở mặt trời, mặt trăng. Hoặc ở sông, biển. Hoặc ở vũng nước, chằm nước (chỗ có nước đọng lớn) hồ nước, giếng nước. Hoặc ở thôn xóm. Hoặc ở Miếu Thần. Hoặc ở nhà trống. Hoặc ở nhà Trời. Hoặc tại Già Lam, Chế Để (Cetye _Tháp thờ cúng). Hoặc ở am cỏ. Hoặc ở nhà thất. Hoặc ở kho tàng. Hoặc ở ngã tư đường. Hoặc ở bên đường của ngã tư lớn. Hoặc ở cây lớn đứng riêng một mình. Hoặc ở đường lớn. Hoặc ở gò má. Hoặc ở rừng Thi Đà. Hoặc ở rừng lớn. Hoặc ở nơi du hành của sư tử, Trùng lớn. Hoặc ở trong sa mạc lớn. Hoặc ở nơi thượng diệu của sông biển... Tất cả thăm hỏi nơi cư ngụ cùng với quyến thuộc giáng lâm đến chốn này, nơi con bày biện vòng hoa, hương xoa, thức ăn uống với đèn sáng màu nhiệm. Nguyên rữ bóng tiếng khiến cho việc con cầu nguyện , mãn túc được quả ấy ”

_ Liên dùng vật bằng đồng (Đồng Khí) hoặc cái bình sạch để mọi loại thức ăn ngon ngọt, quả trái, Hồ Đào... Đều nên bóp nát , tụng **Thí Diệm Khẩu Nga**

Ca tán, Phát Nguyên xong
Giải Giới, tiến Thánh Thiên
Mới ra khỏi Đạo Trường

_ Tám góc tô Đàn tròn
Rồi làm mười Thánh Vị
Bên trái phải Đế Thích
Đặt Phạm Thiên, Địa Thiên
Hoặc lại ở Long Phương (Phương Tây)
Đặt Phạm, Địa đối nhau

_ Nhật Thiên, Nguyệt Thiên Vị
Tú Diệu đều tùy chuyển

_ Trung vị (vị trí chính giữa) quán **Tứ Tỷ**
Bất Động Phần Nộ Vương
Hai tay Kim Cương Quyên
Phong (ngón trỏ) Địa (ngón út) co như móc
Đem đặt hai bên miệng
Phải (tay phải thứ hai) móc, trái (tay trái thứ hai) cầm dây
Núi Tu Di làm tòa
Ngoài thân hiện tám ngọn
Kim Cương Luân sắc bén
Tràn đầy màu xanh biếc
Đầu rối, rũ dây hoa
Lửa mạnh như Kiếp Thiêu (Hỏa Kiếp)
Thế như **Nghiệt Lỗ Noa** (Garuda _ Kim Xí Điểu)
Hách dịch không thể đổi
Ma La (Màra_ loài Ma) với **Bát Đê** (Pati _ người chủ)
Sợ hãi mà chạy trốn
Nương sức **Đại Thệ** xưa
Hiện hình ác hung bạo
Nuốt sạch các chướng não
An ổn người tu hành

_ Đặt bày Phương Vị xong
Dùng cháo tạp cúng dường
Lấy gạo tẻ với mè
Hoà chung đậu xanh, nấu

_Xong ở các Đàn Vị
Đều đặt một vật sứ (Vật bằng sành sứ)
Trước dùng nước thơm sạch

Đổ chút vào vật khí
Tiếp dâng lên Phụng Hiến
Dùng ngón tay búng bật

_ Lại dâng các Danh Hoa
Tiếp đốt hương phụng hiến
Xong lấy một bùm cháo
Đều dùng tâm ân trọng
Đều gia trì ba biến

_ Tiếp cầm đèn sáp nhỏ
đem cắm ở trên cháo
Việc chưa xong đã đến
Dừng để đèn này tắt

_ Ở trên chữ Viên Tịch
Nói thêm lời cầu nguyện
Lục Thánh mật gia hộ
Chỗ làm đều thành tựu
Đây trợ giúp tu hành
Riêng Nguyện ấy cũng được

_ Nếu muốn **Thỉnh Thí** thời
Tiêu Tâm (Tâm biểu thị) khiến an vị
Y Pháp mà cúng dường
Tâm quyết định không nghi
Ước nguyện đều thành tựu

_ Chín Chấp, Nhật (Mặt Trời) là chủ
Các Tú, Nguyệt (Mặt trăng) là chủ
Phạm, Địa **Một nại-la** (Mudra _ Ấn)
Nay theo thứ tự nói

_ Hoa sen hồng tám cánh
Một La Hạ Ma Ấn (Brahma mudra: Phạm Thiên Ấn)



_ Mười Độ (10 ngón tay) như Ất Già

Địa Thiên Một nại-la (Địa Thiên Ấn)

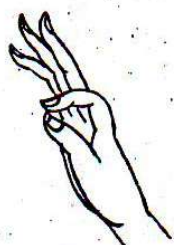


_ Dừng Định (tay trái) nắm Huệ uyển (Cổ tay phải)
Huệ (tay phải) duỗi năm Luân (5 ngón tay)
Không Luân (ngón cái) ngang trong chưởng (lòng bàn tay)
Phong (ngón trở) móc câu, qua lại

Hoả Thiên Thỉnh Tống Ấn



_ Dem Thiên (ngón cái phải) vịn Giới Độ (ngón vô danh phải)
Hương ngoài búng ba lần
Là **Khiển Một Nại-La** (Phát Khiển Ấn)
Chân Ngôn như Kinh nói



_ Tên Phạn khen : Công Đức 10 Hiệu của Như Lai

Đát tha nga đố (Như Lai) _ TATHÀGATA

La hãn (Ứng Cúng)_ ARHAT

Tam miệu tam mẫu đà (Chính Biến Tri)_ SAMYAKSAMBUDDHA

Vĩ nễ-gia giả la thảm bán noa (Minh Hạnh Túc) _ VIDYÀ CARAᅆA
SAMPANNA

Tổ nga đố (Thiện Thệ) _ SUGATA

Lộ ca vĩ (Thế Gian Giải)_ LOKA VID

Đố noa đát-la (Vô Thượng Sĩ) _ ANUTTARA

Bổ lỗ sái ná nhĩ gia tỳ la đễ (Điều Ngự Trượng Phu) _ PURUᅆA
DAMYASÀRATHI

Xả tỳ đá nê phộc nan tả ma noa sử gia nan giả (Thiên Nhân Sư) _
'SAṢṬA DEVA MANUṢYANĀMCA

Mẫu độ (Phật) _ BUDDHA

Bạc nga noan (Thế Tôn) _BHAGAVAM

_ Thứ tự cúng Trời :

Trước tiên bên ngoài Đạo Trường rải cỏ trang hoặc lá sen hoặc cỏ xanh....
Xoa tô Đàn và sửa soạn 6 món cúng, đèn sáp...

_ Tiếp đặt Tòa Ngồi, 3 Bộ, Bị Giáp Hộ Thân

_ Tiếp gia trì nước thơm (*Dùng Chỉ Lý Chỉ La Ấn Minh 21 biến. Lấy rải 4 phương, vật cúng*)

_ Tiếp dùng Yết Ma Ấn gia trì 7 biến

_ Tiếp gia trì Đàn (*Dùng Chỉ Lý Chỉ La Minh 7 biến hoặc 21 biến*)

_ Tiếp Tĩnh Địa (*như Đại Nghi*)

_ Tiếp 5 Đại Nguyện và bày tỏ việc với tụng Kinh Điển Bát Nhã và tăng thêm ích lợi cho Thiên Đẳng (Hàng Trời)

_ Tiếp Đại Luân Kim Cương Ấn Minh, Địa Đàn Đẳng

_ Tiếp quán tưởng trong Đàn có chữ 𑖀 (HAM) biến thành Chày Độc Cổ. Chày biến thành Tứ Tỳ Minh Vương (*như Hộ Ma nói*)

_ Tiếp Tứ Tự Minh (Bài Chú có 4 Chữ: JAḤ HŪM VAḤ HOḤ) . Tưởng xưa nay trụ Tôn gia bị Tôn trong Đàn, cao xa hợp **Không Hai** (Vô Nhị)

_ Tiếp tùy Phương Triệu Thỉnh, tụng Đại Câu Triệu Ấn Minh. Chân Ngôn là:

"Năng mạc tam mạn đa một đà nẫm. A, tát phộc đất-la, bát-la để ha để. Đất tha nghiệt dương củ xa, mạo địa chiết lệ-dã, bát lệ bố la ca, sa-phộc hạ"

𑖀𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯𑂰𑂱𑂲𑂳𑂴𑂵𑂶𑂷𑂸𑂺𑂹𑂻𑂼𑂽𑂾𑂿

_ Tiếp Bất Động Từ Cứu Chân Ngôn 108 biến. An cần cầu nguyện đủ số.
Như trước kết Hộ Sám Hối

_ Tiếp Sự Chủ Thiên Chân Ngôn 108 biến hoặc 1080 biến. Có thể niệm tụng
để rưới giúp (Quán hộ) Thí Chủ

_ Tiếp niệm Như Lai Từ Hộ Chân Ngôn 108 biến.

_ Lại tụng Đại Cát Tường Thiên Chân Ngôn 108 biến

_ Tiếp cúng dường phụng hiến Bất Động Minh Vương

_ Tiếp tụng Phổ Cúng Dường Minh cúng dường Minh Vương với Hải Hội
Trần Sát Chư Tôn Hộ Thế Thiên Đẳng

_ Tiếp Tứ Trí Tán với Thiên Long Bát Bộ Tán

_ Tiếp Hồi Hưởng

_ Tiếp Giải Giới. Như Lệ mỗi mỗi giải

_ Tiếp Ất Già

_ Tiếp Phát Khiển

_ Tiếp 3 Bộ Hộ Thân

Như trước bắt đầu ra khỏi Đạo Trường

_ HẾT _

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/07/2011